| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRÀNG ĐỊNH**<br>**TỈNH LẠNG SƠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 6 năm 2021
*"V/v Ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Bàn Văn Tiển.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Đàm Thiếu Phương;

Bà Hoàng Thị Chiểu.

***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 02/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, về việc: *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Chu Thị K, sinh năm 1982, (vắng mặt)

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm 1982, (vắng mặt).

Địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị K trình bày: Chị và anh Hđược tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có sự cưới hỏi, chứng kiến của hai bên gia đình theo phong tục truyền thống. Ngày 04/9/2012 cả hai anh chị được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh L. Trong thời

gian đầu sinh sống vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không còn ai muốn vun vén gia đình, tình cảm vợ chồng vì tính cách, quan điểm sống không còn hòa hợp nên không ai còn ý định hàn gắn tình cảm, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn yêu thương chăm sóc ai, chị K tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để chị có cơ hội xây dựng cuộc sống mới. Về con chung: Vợ chồng anh, chị chung sống với nhau không có con chung, cũng vì chung sống với nhau không có con chung, sống không có tương lai do vậy, phát sinh mâu thuẫn. Về tài sản, vay nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Chu Thị K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nông Văn H. Quá trình giải quyết vụ án anh H dù biết việc vợ yêu cầu xin ly hôn nhưng đều vắng mặt không có lý do, chị K cũng làm đơn không yêu cầu Tòa án hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải và đã làm đầy đủ các thủ tục xét xử vắng mặt của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng mọi trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các Điều 8, 9, 51 khoản 2 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 228; 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị Chu Thị K được ly hôn anh Nông Văn H. Về con chung, tài sản chung không xem xét giải quyết; chị Khánh phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Chu Thị K và anh Nông Văn H đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự; không tiến hành hòa giải

được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì hiện nay đang bị cách ly bởi dịch bệnh Covid-19. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn chị Chu Thị K và bị đơn anh Nông Văn H theo thủ tục chung

[3] Về pháp luật áp dụng trong vụ án: Đây là vụ án tranh chấp "Hôn nhân và gia đình", do đó pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình; Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Chị Chu Thị K và anh Nông Văn H tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T ngày 04/9/2012. Do đó đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 9, 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và phù hợp với Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình giải quyết vụ án chị K xác định vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không có con chung dẫn đến sống bất đồng quan điểm trong cuộc sống đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Chu Thị K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, và chị K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[6] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án xác minh tại nhà ông Nông Văn X là bố đẻ của anh Nông Văn H và ông Trương Văn L công chức tư pháp xã Đ đã xác định: Anh Nông Văn H biết việc ly hôn của vợ nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết; bố của anh H cũng xác định vợ chồng anh Nông Văn H, Chu Thị K sống với nhau không có con chung, do đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và chị K đã bỏ nhà ra đi được 02 năm nay. Công an xã Đ cho biết, anh H chưa chuyển hộ khẩu hay làm thủ tục tạm vắng tạm trú đi nơi khác nhưng cũng không có mặt tại địa phương thường xuyên.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, xử cho chị Chu Thị K được ly hôn anh Nông Văn H.

[8] Về con chung: Vợ chồng anh, chị không có con chung, con riêng.

[9] Về tài sản chung; tài sản riêng; vay nợ; công sức; đất canh tác: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chị Chu Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 8; Điều 9; Điều 51; khoản 2 Điều 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; 228; 238; 271; 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

1. Xử cho chị Chu Thị K được ly hôn anh Nông Văn H.

2. Về con chung: Không có con chung, con riêng.

3. Về tài sản chung; vay nợ; công sức; đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Chu Thị K phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001312 ngày 15/01/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Chu Thị K đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lạng Sơn,
- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn,
- VKSND huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định.
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- UBND xã Đ, huyện Tràng Định.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bàn Văn Tiển**